

Số: 5250 /QĐ-TĐHHN

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy định về quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và năm 2019);

Căn cứ Luật Giáo dục đại học năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2018);

Căn cứ Quyết định số 78/2008/QĐ-BGDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ trong các cơ sở giáo dục đào tạo;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 22/2018/NĐ-CP ngày 23/02/2018 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2009 về quyền tác giả, quyền liên quan;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 105/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ (được sửa đổi, bổ sung theo quy định của Nghị định số 119/2010/NĐ-CP ngày 30/12/2010);

Căn cứ Quyết định số 1583/QĐ-TTg, ngày 23/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 456/QĐ-BTNMT, ngày 08 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;

Xét đề nghị của Trường Phòng Khoa học Công nghệ và Hợp tác Quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ trong Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 3438/QĐ-TĐHHN, ngày 19 tháng 8 năm 2016 quy định về hoạt động sở hữu trí tuệ. Trường phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế, Trường các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Hội đồng Trường (để b/c);
- Ban Giám hiệu (để biết);
- Các đơn vị (để t/h);
- Lưu VT, KHCN&HTQT.NĐM.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Trinh

QUY ĐỊNH
QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG SỞ HỮU TRÍ TUỆ
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 5250 /QĐ-TĐHHN, ngày 30 tháng 12 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về việc về việc quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội (sau đây gọi tắt là Trường).
2. Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân bao gồm:
 - a) Viên chức và người lao động đang công tác tại Trường;
 - b) Người học là sinh viên, học viên thuộc các hệ đào tạo của Trường;
 - c) Đơn vị thuộc và trực thuộc Trường gồm các phòng, khoa, viện, bộ môn, trung tâm và các đơn vị tương đương (sau đây gọi là đơn vị thuộc Trường);
 - d) Tổ chức, cá nhân ngoài trường có hoạt động hợp tác, nghiên cứu, đào tạo với Trường;
 - e) Các chủ thể khác có liên quan đến việc tạo ra, khai thác và bảo vệ tài sản trí tuệ tại Trường.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Tài sản trí tuệ* là kết quả của hoạt động sáng tạo trí tuệ phát sinh trong các hoạt động đào tạo và nghiên cứu của Trường, bao gồm:
 - a) Các tác phẩm viết: Sách, giáo trình, tập bài giảng; Giáo án, tài liệu tham khảo, tài liệu hướng dẫn; Bài báo khoa học đăng trên Tạp chí Khoa học Tài nguyên và Môi trường; Bài viết in trong kỷ yếu hội thảo, tọa đàm, tài liệu tập huấn; Các sản phẩm thuộc đề tài nghiên cứu khoa học; Các sản phẩm dịch thuật; Đề cương chi tiết học phần, đề thi, đề bài tập nhóm; Luận án, luận văn, khóa luận; Tiểu luận, các loại bài tập của người học;
 - b) Bài giảng, bài phát biểu thực hiện tại Trường;
 - c) Chương trình máy tính phục vụ các hoạt động chuyên môn;
 - d) Suur tập dữ liệu;

- e) Bản ghi âm, ghi hình, cuộc biểu diễn, chương trình truyền hình;
- g) Tên, biểu trưng, khẩu hiệu hành động của Trường;
- h) Thông tin là bí mật của Trường;
- i) Tài sản trí tuệ khác bao gồm nhưng không giới hạn ở các sáng kiến, giải pháp là kết quả của hoạt động nghiên cứu, sáng tạo của viên chức, người lao động, người học, các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường.

2. *Nhiệm vụ được giao* là nhiệm vụ được xác định theo các trường hợp sau:

- a) Theo vị trí việc làm của cá nhân thuộc Trường trong các quy định liên quan đến tổ chức và bộ máy của Trường;
- b) Theo quyết định của cấp quản lý đối với cá nhân hoặc đối với đơn vị cấp dưới nhằm triển khai các công việc thuộc chức năng hoạt động của Trường;
- c) Theo hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc, hợp đồng thỉnh giảng hoặc các hợp đồng khác ký kết với Trường.

3. *Nguồn lực của Trường* bao gồm nhưng không giới hạn ở nguồn nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ sở dữ liệu của Trường.

4. *Tạp chí* là Tạp chí Khoa học Tài nguyên và Môi trường - cơ quan báo chí của Trường.

5. *Công thông tin điện tử* là điểm truy cập chính thức của Trường trên môi trường mạng internet, liên kết, tích hợp các kênh thông tin, các dịch vụ và các ứng dụng cho người dùng khai thác, sử dụng.

6. *Quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ* là việc thực hiện các hoạt động nhằm tạo lập, phát triển, khai thác và bảo vệ tài sản trí tuệ của Trường và các tài sản trí tuệ khác được khai thác, sử dụng trong hoạt động của Trường.

Điều 3. Mục tiêu và nội dung quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ

1. Mục tiêu của quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ của Trường là khuyến khích hoạt động nghiên cứu, sáng tạo, phát triển các tài sản trí tuệ, thúc đẩy quá trình xác lập quyền, khai thác, chuyển giao và bảo vệ tài sản trí tuệ của Trường và các cá nhân, tổ chức liên quan trong hoạt động nghiên cứu, đào tạo của Trường.

2. Quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ bao gồm các nội dung sau:

- a) Tổ chức bộ phận chuyên trách quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ trong Trường;

- b) Xây dựng quy trình, thủ tục phát hiện, khai báo tài sản trí tuệ, triển khai xác lập quyền, khai thác thương mại và bảo vệ tài sản trí tuệ của Trường;
- c) Xác định quyền sở hữu, quyền tác giả đối với các tài sản trí tuệ của Trường và các tài sản trí tuệ được khai thác, sử dụng trong hoạt động của Trường;
- d) Xây dựng cơ chế và tỷ lệ phân chia thu nhập từ hoạt động khai thác tài sản trí tuệ của Trường;
- e) Quy định nhiệm vụ và trách nhiệm của các chủ thể liên quan đến quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ tại Trường;
- g) Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Quy định này và pháp luật sở hữu trí tuệ tại Trường;
- h) Xây dựng cơ chế giải quyết các tranh chấp, khen thưởng và xử lý vi phạm sở hữu trí tuệ.

Chương II

QUYỀN SỞ HỮU ĐỐI VỚI CÁC TÀI SẢN TRÍ TUỆ

Điều 4. Quyền sở hữu đối với tài sản trí tuệ của Trường

1. Trường là chủ sở hữu đối với những tài sản trí tuệ sau đây:
 - a) Tài sản trí tuệ được tạo ra bởi viên chức, người lao động, người học, các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường theo chức năng, nhiệm vụ và vị trí việc làm;
 - b) Tài sản trí tuệ được tạo ra trong quá trình thực hiện các hợp đồng ký kết giữa Trường với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài Trường mà trong hợp đồng có quy định tài sản trí tuệ phát sinh thuộc quyền sở hữu của Trường;
 - c) Tài sản trí tuệ được chủ sở hữu là các cơ quan, tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Trường.
2. Trường là đồng chủ sở hữu đối với những tài sản trí tuệ được tạo ra trong quá trình thực hiện hợp đồng hợp tác nghiên cứu, đầu tư với tổ chức, cá nhân trong và ngoài trường trong đó có sử dụng nguồn lực hoặc kinh phí của các bên, trừ trường hợp hợp đồng có quy định khác. Tỷ lệ sở hữu do các bên thỏa thuận trong hợp đồng.
3. Trong trường hợp một đồng chủ sở hữu có nhu cầu chuyển nhượng phần quyền sở hữu của mình thì Trường và các đồng sở hữu còn lại được quyền ưu tiên nhận chuyển nhượng theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Tác giả, đồng tác giả đối với tài sản trí tuệ của Trường

1. Viên chức, người lao động, người học và các cá nhân khác trực tiếp sáng tạo ra một phần hoặc toàn bộ tài sản trí tuệ của Trường là tác giả hoặc đồng tác giả của tài sản trí tuệ đó.

2. Tác giả, đồng tác giả đối với tài sản trí tuệ của Trường được hưởng các quyền nhân thân theo quy định của pháp luật sở hữu trí tuệ, được hưởng nhuận bút, thù lao và các quyền lợi vật chất theo quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường hoặc theo hợp đồng đã giao kết. Trường hợp không có thỏa thuận hoặc Quy chế chi tiêu nội bộ không có quy định thì tác giả, đồng tác giả được hưởng các lợi ích vật chất theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Quyền sở hữu đối với tài sản trí tuệ của viên chức, người lao động

1. Viên chức, người lao động của Trường là chủ sở hữu đối với những tài sản trí tuệ do họ sáng tạo ra bằng thời gian, tài chính, cơ sở vật chất kỹ thuật của mình khi không thuộc các trường hợp quy định tại Điểm a và b Khoản 1 Điều 4 của Quy định này.

2. Tổ chức, cá nhân khi khai thác, sử dụng tài sản trí tuệ thuộc quyền sở hữu của viên chức, người lao động thì phải xin phép và trả tiền nhuận bút, thù lao, các quyền lợi vật chất khác theo thỏa thuận hoặc theo quy định của pháp luật.

3. Trung tâm Thư viện và Công nghệ thông tin, Phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế được quyền lưu giữ bản gốc các công trình khoa học sau đây của viên chức, người lao động theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 4 Quy định này với mục đích phục vụ cho công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học:

- a) Đề tài nghiên cứu khoa học do Trường là cơ quan chủ trì;
- b) Sách chuyên khảo;
- c) Bài viết Hội thảo, Hội nghị, Tọa đàm khoa học do Trường và các đơn vị thuộc Trường tổ chức hoặc đồng tổ chức;
- d) Bài viết đăng trên Tạp chí, cổng thông tin điện tử của Trường.

Điều 7. Quyền sở hữu đối tài sản trí tuệ của người học

1. Người học là chủ sở hữu đối với các tài sản trí tuệ do họ sáng tạo ra trong hoạt động học tập, nghiên cứu tại Trường như: khóa luận, luận văn, tiểu luận, bài tập, bài báo

khoa học, công trình nghiên cứu khoa học và các tài sản trí tuệ khác, trừ trường hợp tài sản trí tuệ được tạo ra do Trường hoặc bên thứ ba đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất.

2. Tổ chức, cá nhân khi khai thác, sử dụng tài sản trí tuệ thuộc quyền sở hữu của người học thì phải xin phép và trả tiền nhuận bút, thù lao, các quyền lợi vật chất khác theo thỏa thuận hoặc theo quy định của pháp luật.

3. Trung tâm Thư viện và Công nghệ thông tin, Phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế tùy thuộc vào nhiệm vụ quản lý của mình được quyền lưu giữ bản gốc các công trình khoa học sau đây:

- a) Khóa luận, luận văn;
- b) Đề tài nghiên cứu khoa học của người học được thực hiện trong Trường;
- c) Bài viết của người học tại Hội thảo, Hội nghị, Tọa đàm khoa học do Trường tổ chức hoặc đồng tổ chức;
- d) Bài viết của người học đăng trên Tạp chí, cổng thông tin điện tử của Trường.

Điều 8. Quyền công bố đối với tài sản trí tuệ

1. Trường có quyền công bố đối với tài sản trí tuệ là kết quả nghiên cứu mà Trường là chủ sở hữu hoặc đồng chủ sở hữu, không phụ thuộc vào tỷ lệ đóng góp nguồn lực tạo ra tài sản trí tuệ, trừ trường hợp các bên tham gia có thỏa thuận khác.

2. Trong trường hợp Trường không thực hiện việc công bố tác phẩm trong thời hạn 12 tháng, kể từ khi tác phẩm đủ điều kiện công bố, trừ trường hợp do trở ngại khách quan hoặc có thỏa thuận khác thì tác giả hoặc các đồng tác giả của tác phẩm được thực hiện quyền công bố sau khi thông báo cho Trường bằng văn bản.

Điều 9. Quyền làm tác phẩm phái sinh

1. Tác phẩm phái sinh là tác phẩm dịch từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác, tác phẩm phóng tác, cải biên, chuyển thể, biên soạn, chú giải, tuyển chọn. Tổ chức, cá nhân bao gồm cả tác giả, khi làm tác phẩm phái sinh từ kết quả nghiên cứu mà Trường là chủ sở hữu hoặc đồng chủ sở hữu phải được sự chấp thuận của Trường.

2. Việc công bố và khai thác quyền tác giả đối với tác phẩm phái sinh đó phải được Trường chấp thuận bằng văn bản.

Chương III

CHỦ THỂ THAM GIA QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Điều 10. Đơn vị đầu mối quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ của Trường

1. Phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế là đơn vị đầu mối quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ của Trường, thực hiện chức năng tham mưu cho Hiệu trưởng các vấn đề chuyên môn và phối hợp với các đơn vị thuộc Trường thực hiện nhiệm vụ quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ.

2. Phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế có nhiệm vụ:

- a) Tham mưu xây dựng và thực hiện kế hoạch quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ;
- b) Tham mưu xây dựng văn bản quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ của Trường;
- c) Tổ chức việc ghi nhận, khai báo, quản lý tài sản trí tuệ của Trường;
- d) Tổ chức, thực hiện việc xác lập quyền sở hữu trí tuệ;
- e) Giám sát việc thực thi quyền sở hữu trí tuệ trong Trường; là đầu mối tổ chức hòa giải tranh chấp về sở hữu trí tuệ trong Trường;
- g) Tổ chức khai thác thương mại tài sản trí tuệ (nếu có).

Điều 11. Đơn vị phối hợp quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ của Trường

1. Các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường có nhiệm vụ phối hợp với Phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế thực hiện các nhiệm vụ:

- a) Phát hiện và thông báo kịp thời các tài sản trí tuệ được tạo ra trong khuôn khổ hoạt động của Đơn vị;
- b) Yêu cầu viên chức, người lao động, người học trong phạm vi quản lý của đơn vị tiến hành hoạt động ghi nhận, khai báo các tài sản trí tuệ mới phát sinh trong phạm vi nhiệm vụ được giao theo các thủ tục, biểu mẫu đã được ban hành;
- c) Cung cấp thông tin và hỗ trợ Phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế thực hiện đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với các tài sản trí tuệ do đơn vị tạo ra hoặc tham gia tạo ra theo Quy định này;
- d) Hỗ trợ Phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế xúc tiến việc khai thác thương mại tài sản trí tuệ do đơn vị tạo ra hoặc tham gia tạo ra theo Quy định này;
- e) Có các biện pháp phòng, chống việc xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong các hoạt động thuộc phạm vi quản lý của đơn vị;

2. Các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Hiệu trưởng nếu có hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của chủ thể khác.

Điều 12. Quyền và nhiệm vụ của Trung tâm Thư viện và Công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ của Trường

1. Trung tâm Thư viện và Công nghệ thông tin thực hiện các quyền và nhiệm vụ sau:

a) Xây dựng Nội quy của Trung tâm Thư viện và Công nghệ thông tin đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật sở hữu trí tuệ;

b) Xây dựng, lưu giữ, bảo quản, phát triển, khai thác tài nguyên thông tin là các tài sản trí tuệ thuộc quyền sở hữu của Trường, của viên chức, người lao động, người học và các chủ thể tham gia vào hoạt động đào tạo, nghiên cứu với Trường theo đúng chức năng, nhiệm vụ được Trường giao và theo quy định của pháp luật;

c) Được chuyển dạng, số hoá tài nguyên thông tin là các tài liệu thuộc quyền sở hữu của Trường để phục vụ cho việc lưu giữ, cung cấp tài nguyên thông tin cho người sử dụng. Đối với tài nguyên thông tin là các tài sản trí tuệ của viên chức, người lao động, người học và các chủ thể khác, Trung tâm Thư viện và Công nghệ thông tin được chuyển dạng, số hoá khi được sự đồng ý của chủ sở hữu bằng văn bản;

d) Phát hiện và xử lý kịp thời những hành vi vi phạm pháp luật sở hữu trí tuệ và vi phạm Nội quy của Trung tâm Thư viện và Công nghệ thông tin.

2. Mọi hoạt động của Trung tâm Thư viện và Công nghệ thông tin phải đảm bảo tuân thủ Quy định này, quy định của pháp luật sở hữu trí tuệ và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 13. Quyền và nhiệm vụ của Tạp chí, cổng thông tin điện tử trong quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ của Trường

1. Tạp chí, cổng thông tin điện tử Trường có quyền công bố, sao chép, lưu trữ, phân phối các tác phẩm đã được đăng tải trên Tạp chí, cổng thông tin điện tử; truyền đạt tác phẩm đến công chúng thông qua mạng internet.

2. Mọi hoạt động của Tạp chí, cổng thông tin điện tử phải đảm bảo tuân thủ Quy định này, quy định của pháp luật sở hữu trí tuệ và các văn bản pháp luật có liên quan.

3. Các tác giả khi gửi bài viết đến Tạp chí, cổng thông tin điện tử phải chịu trách nhiệm về quyền tác giả của mình. Tạp chí, cổng thông tin điện tử không chịu trách nhiệm trong trường hợp tác phẩm do tác giả gửi đăng bị khiếu nại, tranh chấp liên quan đến quyền tác giả.

Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của viên chức, người lao động, người học và các cá nhân, tổ chức khác liên quan đến hoạt động sở hữu trí tuệ trong Trường

1. Viên chức, người lao động, người học và các cá nhân, tổ chức khi học tập, nghiên cứu tại Trường có các quyền liên quan đến hoạt động sở hữu trí tuệ theo quy định pháp luật và quy định nội bộ của Trường.

2. Viên chức, người lao động, người học và các cá nhân, tổ chức khi học tập, nghiên cứu tại Trường có nhiệm vụ:

a) Phát hiện, khai báo, ghi nhận kịp thời và đầy đủ về các tài sản trí tuệ mới phát sinh trong phạm vi hoạt động, nhiệm vụ hay công việc được giao;

b) Đối với tài sản trí tuệ mà Trường là chủ sở hữu hoặc đồng chủ sở hữu, viên chức, người lao động chỉ được công bố khi Trường chấp thuận;

c) Khi khai thác, sử dụng tài sản trí tuệ của các tổ chức, cá nhân khác thì phải xin phép và trả nhuận bút, thù lao cho chủ sở hữu, trừ các trường hợp được sử dụng tác phẩm đã công bố không phải xin phép, không phải trả tiền nhuận bút, thù lao quy định tại Điều 25 Luật Sở hữu trí tuệ.

3. Viên chức, người lao động, người học và các cá nhân, tổ chức khác phải tôn trọng và tuân thủ Quy định này, quy định của pháp luật sở hữu trí tuệ và các văn bản pháp luật có liên quan; trong trường hợp vi phạm thì phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật, nếu gây thiệt hại thì phải tự bồi thường.

Điều 15. Nghĩa vụ bảo mật thông tin của các chủ thể hoạt động sở hữu trí tuệ

Cá nhân, đơn vị thuộc và trực thuộc Trường và những người tham gia hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, dịch vụ tại Trường có nghĩa vụ bảo mật các thông tin liên quan đến trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu, dịch vụ có khả năng ảnh hưởng đến quyền công bố, xác lập quyền sở hữu trí tuệ và khai thác thương mại tài sản trí tuệ của Trường.

Chương IV**KHAI THÁC TÀI SẢN TRÍ TUỆ****Điều 16. Sử dụng tài sản trí tuệ của Trường**

1. Viên chức, người lao động được tiếp cận, sử dụng các tài sản trí tuệ của Trường trong hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học, dịch vụ và thực hiện các nhiệm vụ được giao phù hợp với quy định của Trường, trừ trường hợp pháp luật hoặc Trường có quy định khác.

2. Người học được tiếp cận, sử dụng các tài sản trí tuệ của Trường trong hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học tại Trường, trừ trường hợp pháp luật hoặc Trường có quy định khác.

3. Tổ chức, cá nhân ngoài trường có hoạt động hợp tác, nghiên cứu, đào tạo, dịch vụ với Trường được sử dụng tài sản trí tuệ của Trường trong quá trình thực hiện công việc theo thoả thuận hoặc quyết định của Hiệu trưởng.

4. Viên chức, người lao động, người học, tổ chức, cá nhân ngoài Trường khi sử dụng tài sản trí tuệ của Trường có nghĩa vụ tuân thủ Quy định này, quy định của pháp luật sở hữu trí tuệ và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 17. Sử dụng tên, biểu trưng của Trường

1. Tên, biểu trưng của Trường là tài sản trí tuệ thuộc quyền sở hữu của Trường. Nghiêm cấm mọi hành vi sử dụng tên, biểu trưng của Trường gây ảnh hưởng đến uy tín của Trường.

2. Các tổ chức, cá nhân khi sử dụng tên, biểu trưng của Trường phải được sự cho phép của Hiệu trưởng, trừ các trường hợp sau đây:

a) Cơ quan quản lý nhà nước được sử dụng tên, biểu trưng của Trường trong hoạt động quản lý;

b) Các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường được sử dụng tên, biểu trưng của Trường để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao;

c) Viên chức, người lao động của Trường được sử dụng tên, biểu trưng của Trường trên danh thiếp, biển tên, trong các hoạt động giảng dạy, nghiên cứu, dịch vụ và công tác khác theo nhiệm vụ của Trường;

d) Người học được sử dụng tên, biểu trưng của Trường trên các ấn phẩm bài tập, đề tài nghiên cứu khoa học, tiểu luận, khóa luận, chuyên đề nghiên cứu, luận văn trong phạm vi nghiên cứu, học tập của mình;

e) Tổ chức cá nhân là đối tác hợp tác với Trường được sử dụng tên, biểu trưng của Trường trên các phương tiện thông tin, quảng cáo nhằm giới thiệu, quảng bá cho các hoạt động hợp tác với Trường.

Điều 18. Phân chia lợi ích từ việc khai thác tài sản trí tuệ của Trường

1. Việc phân chia lợi ích từ tài sản trí tuệ là sản phẩm của đề tài, đề án, dự án sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước được thực hiện theo thỏa thuận của các bên hoặc quy định của pháp luật.

2. Đối với sản phẩm là sách, giáo trình, tập bài giảng, tác giả hoặc đồng tác giả được hưởng mức nhuận bút theo quy định trong văn bản quy định về chế độ nhuận bút đối với báo chí, xuất bản và Quy chế chi tiêu nội bộ.

3. Đối với các tài sản trí tuệ không phải là đề tài, đề án, dự án sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước, thu nhập hoặc lợi nhuận phát sinh sẽ được phân chia dựa theo thỏa thuận giữa các bên.

4. Nếu không có thỏa thuận, Quy chế chi tiêu nội bộ hoặc pháp luật không quy định, việc phân chia lợi ích được tiến hành như sau:

a) Thanh toán các chi phí (nếu có), gồm: thuế, phí, lệ phí đăng ký xác lập quyền, trích nộp cơ quan cấp kinh phí, trích nộp Quỹ phát triển khoa học công nghệ (nếu có) và các chi phí liên quan;

b) Hiệu trưởng quyết định tỷ lệ phân chia lợi ích, sau khi có ý kiến tham mưu của Phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế.

Chương V

BẢO VỆ QUYỀN ĐỐI VỚI TÀI SẢN TRÍ TUỆ

Điều 19. Các hành vi xâm phạm quyền tác giả

1. Các hành vi xâm phạm quyền nhân thân bao gồm:

a) Mạo danh tác giả;

b) Công bố tác phẩm mà không được phép của tác giả hoặc đồng tác giả;

c) Sửa chữa, cắt xén hoặc xuyên tạc tác phẩm dưới bất kỳ hình thức nào gây phương hại đến danh dự và uy tín của tác giả;

d) Trích dẫn, sao chép tác phẩm mà không ghi hoặc ghi không đầy đủ, chính xác thông tin về tác giả và tác phẩm.

2. Các hành vi xâm phạm quyền tài sản bao gồm:

a) Chiếm đoạt quyền tác giả;

b) Sao chép tác phẩm mà không được phép của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, trừ các trường hợp: (i) tự sao chép một bản nhằm mục đích nghiên cứu khoa học, giảng dạy của cá nhân; (ii) sao chép tác phẩm để lưu trữ trong thư viện với mục đích nghiên cứu khoa học;

c) Làm tác phẩm phái sinh mà không được phép của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm được dùng để làm tác phẩm phái sinh, trừ trường hợp chuyển tác phẩm sang chữ nổi hoặc ngôn ngữ khác cho người khiếm thị;

d) Sử dụng tác phẩm mà không được phép của chủ sở hữu quyền tác giả, không trả nhuận bút, thù lao, quyền lợi vật chất khác cho chủ sở hữu quyền tác giả, trừ các trường hợp được quy định tại Khoản 1 Điều 25 Luật sở hữu trí tuệ;

e) Nhân bản, sản xuất bản sao, phân phối, trưng bày hoặc truyền đạt tác phẩm đến công chúng qua mạng truyền thông và các phương tiện kỹ thuật số mà không được phép của chủ sở hữu quyền tác giả;

g) Xuất bản tác phẩm mà không được phép của chủ sở hữu quyền tác giả;

h) Phân phối và sử dụng sản phẩm in lậu, in giả, in nổi bản trái phép tại Trường.

3. Các hành vi xâm phạm liên quan đến các biện pháp bảo vệ quyền tác giả bao gồm:

a) Cố ý hủy bỏ hoặc làm vô hiệu các biện pháp kỹ thuật do chủ sở hữu quyền tác giả thực hiện để bảo vệ quyền tác giả đối với tác phẩm của mình;

b) Cố ý xóa, thay đổi thông tin quản lý quyền dưới hình thức điện tử có trong tác phẩm;

c) Các hành vi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Biện pháp bảo vệ tài sản trí tuệ

1. Các tổ chức, cá nhân nêu tại Điều 1 Quy định này có trách nhiệm bảo vệ tài sản trí tuệ của Trường. Trường hợp phát hiện có dấu hiệu hay hành vi xâm phạm quyền đối với tài sản trí tuệ của Trường, các tổ chức, cá nhân cần kịp thời thông báo cho Phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế hoặc đơn vị quản lý trực tiếp để có biện pháp xử lý.

2. Trường tiến hành các biện pháp thích hợp để bảo vệ tài sản trí tuệ của Trường, bao gồm:

- a) Tự bảo vệ tài sản trí tuệ theo quy định của Trường và trên cơ sở pháp luật sở hữu trí tuệ;
- b) Yêu cầu các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật;
- c) Khởi kiện ra cơ quan Tòa án nhân dân hoặc Trọng tài thương mại.

Điều 21. Xử lý hành vi xâm phạm và giải quyết tranh chấp quyền sở hữu đối với tài sản trí tuệ trong nội bộ Trường

1. Các đơn vị và các cá nhân thuộc Trường (bao gồm viên chức, người lao động và người học) nếu có hành vi xâm phạm quyền sở hữu đối với tài sản trí tuệ được pháp luật hoặc Quy định này quy định, tùy theo tính chất, mức độ xâm phạm, có thể bị xử lý kỷ luật theo quy định của Trường và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

2. Các tranh chấp về quyền đối với tài sản trí tuệ trong nội bộ Trường được khuyến khích giải quyết bằng hoà giải. Trường hợp hoà giải không thành, các cá nhân, tổ chức có liên quan sẽ giải quyết tranh chấp theo quy định của pháp luật.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Điều khoản thi hành

- 1. Quy định này gồm 6 Chương, 22 Điều và có hiệu lực kể từ ngày ký.
- 2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường có trách nhiệm phổ biến nội dung Quy định này đến toàn thể viên chức, người lao động, người học và chủ thể khác có liên quan trong phạm vi đơn vị quản lý.

3. Trường hợp pháp luật có thay đổi liên quan đến nội dung của Quy định này hoặc trong quá trình thực hiện Quy định này phát sinh vướng mắc, Phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế có trách nhiệm tham mưu với Hiệu trưởng để sửa đổi, bổ sung./.